TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày: 22-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Sang và ông Phạm Quốc Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Bạch Nam Chu Lai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với:

- Bị cáo:

Lê Văn G, sinh ngày 16/6/1997 tại xã B, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: xóm Đ, thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai; số căn cước công dân: 052097014793; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973; vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 2000; con: 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: xấu, ngày 29/7/2024, Lê Văn G bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 789/QĐ-TA, đến ngày 08/8/2025 thì chấp hành xong. Ngày 13/8/2025, Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số: 01/QĐ-UBND đối với Lê Văn G, thời hạn quản

lý từ ngày 13/8/2025 đến ngày 12/8/2027. Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh G từ ngày 11/3/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/7/2024, Lê Văn G (sinh ngày 16/6/1997, trú thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai) bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 789/QĐ-TA. Giang chấp hành quyết định trên từ ngày 29/7/2024 đến ngày 08/8/2025. Sau khi cai nghiện bắt buộc xong, G về sống cùng gia đình tại thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai và được Ủy ban nhân dân xã B đưa vào quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số: 01/QĐ-UBND ngày 13/8/2025, thời hạn quản lý từ ngày 13/8/2025 đến ngày 12/8/2027. Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nói trên đã giao cho Lê Văn G, Công an xã B đã giải thích rõ cho G biết quyền, nghĩa vụ và G biết rõ nếu tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì sẽ bị xử lý hình sự.

Tuy đã được Công an xã B và chính quyền địa phương giải thích rõ quy định khi G vắng mặt nơi cư trú thì phải báo cáo với Công an xã và nêu rõ lý do vắng mặt nhưng từ ngày 20/9/2025 đến ngày 16/02/2026, G tự ý đi vào thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm. Khoảng 18 giờ ngày 16/02/2026 (nhằm ngày 29 Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026), do muốn sử dụng ma túy "đá" trước khi về quê ăn tết, G vào mạng xã hội Facebook với tài khoản mạng xã hội tên "G caca", tìm kiếm trên nền tảng mạng xã hội các hội nhóm với nội dung "Hội đập đá", thấy xuất hiện các hội nhóm có liên quan đến nội dung "đập đá" (tức sử dụng ma túy "đá"). G vào một hội nhóm bất kỳ nhưng không nhớ hội nhóm tên gì. G vào các bài đăng trên hội nhóm, vào phần bình luận. G tìm thấy bài đăng bán ma túy có gắn kèm số điện thoại. G gọi điện theo số điện thoại trên hỏi mua ma túy "đá" với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và xin 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy "đá". Người này đồng ý và hẹn G đến đường P, thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Chờ khoảng 10 phút, G thấy một nam thanh niên đeo khẩu trang đi xe máy đến, G

không nhớ rõ đặc điểm người này cụ thể như thế nào. G đưa 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), người này chỉ G vị trí cất giấu ma túy nằm ở dưới viên đá, gần vị trí G đang đứng. G cầm gói ma túy đá và nỏ thủy tinh đi về phòng trọ. Trên đường đi, G thấy 01 lô đất trống không rõ địa chỉ cụ thể, không có người qua lại, G dừng lại đi bộ vào khu đất trống để sử dụng ma túy. G sử dụng ma túy đá bằng cách xé gói ma túy đổ vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa loại quẹt khò ga đốt làm ma túy trong nỏ bay hơi rồi G dùng miệng hút ở phần ống còn lại của nỏ, G hút khoảng 03 hơi thì hết ma túy đá trong nỏ. G vứt nỏ thủy tinh trên đường về phòng trọ. Sau đó, G đón xe khách cùng với vợ về xã B, tỉnh Gia Lai để ăn Tết.

Đến ngày 24/02/2026, Công an xã B mời G đến trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, Công an xã B tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể của G, kết quả G dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, đồng thời, Công an xã B tiến hành thu mẫu nước tiểu của G. Ngày 24/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định số: 1455/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh G giám định: Mẫu nước tiểu thu của ông Lê Văn G gửi giám định có chất ma túy hoặc sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy hay không? Loại ma túy gì?

Tại Kết luận giám định số: 487/KL-KTHS ngày 03/3/2026, Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Chất lỏng màu vàng (ký hiệu A) đựng trong 01 (một) hũ nhựa trong suốt được đậy kín bằng nắp nhựa màu đỏ ghi mẫu nước tiểu thu của ông Lê Văn G tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định (đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn "Phòng K - Công an tỉnh G", chữ ký bên giao và bên nhận).

Tại Bản cáo trạng số 23/CT – VKSGLI-KV ngày 02/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai đã truy tố: Bị cáo Lê Văn G về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Văn G phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 256a; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38

của Bộ luật Hình sự. Đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Văn G mức án từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc phạm tội bao gồm:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 03 dấu tròn "Phòng K - Công an tỉnh G", trên bì thư có ghi chữ và số:

- CÔNG AN TỈNH GIA LAI, PHÒNG K, Số: ...../PC 09 ngày.....tháng.....năm 202....

- Số: 487/KL-KTHS

- Hoàn lại đối tượng giám định:

+ Mẫu A đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

- Kính gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G.

- Có 03 chữ ký của Nguyễn Mai L, Nguyễn Thị Bích H và Đặng Quang M.

(Tại thời điểm giao, nhận bì thư còn nguyên vẹn, không kiểm tra bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Gia Lai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lê Văn G đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai

tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ tang, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Lê Văn G là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, có thời hạn quản lý từ ngày 13/8/2025 đến ngày 12/8/2027 theo Quyết định số: 01/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, nhưng vào ngày 16/02/2026, tại một nơi chưa xác định được địa chỉ cụ thể thuộc thành phố Hồ Chí Minh, G tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Căn cứ Kết luận giám định số: 487/KL-KTHS ngày 03/3/2026, Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Chất lỏng màu vàng (ký hiệu A) đựng trong 01 (một) hũ nhựa trong suốt được đậy kín bằng nắp nhựa màu đỏ ghi mẫu nước tiểu thu của ông Lê Văn G tìm thấy chất ma túy Methamphetamine. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi bị cáo Lê Văn G phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi phạm tội bị cáo Lê Văn G như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lẽ ra bị cáo phải tuân thủ mọi quy tắc xử sự, các quy định của địa phương và pháp luật của Nhà nước nhưng bị cáo lại cố ý mua ma túy về sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamin. Hành vi của bị cáo không những gây hại đến sức khỏe của chính bản thân mình mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Hơn nữa, hiện nay tại địa phương, tình hình thanh thiếu niên mua bán ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày càng nhiều, phức tạp, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu;

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai giữ quyền công tố tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc phạm tội bao gồm:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 03 dấu tròn "Phòng K - Công an tỉnh G", trên bì thư có ghi chữ và số:

- CÔNG AN TỈNH GIA LAI, PHÒNG K, Số: ...../PC 09 ngày.....tháng.....năm 202....

- Số: 487/KL-KTHS

- Hoàn lại đối tượng giám định:

+ Mẫu A đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

- Kính gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G.

- Có 03 chữ ký của Nguyễn Mai L, Nguyễn Thị Bích H và Đặng Quang M.

(Tại thời điểm giao, nhận bì thư còn nguyên vẹn, không kiểm tra bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Gia Lai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G).

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn G trong thành phố H, G không xác định được địa điểm xảy ra, nhân thân, lai lịch của đối tượng này và các tình tiết khác liên quan. Đồng thời, ngoài lời khai của G thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G không có căn cứ để điều tra, xử lý đối tượng trên là có cơ sở.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn G phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Gia Lai luận tội và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 256a; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 106; 135;136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn G 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/3/2026.

3. Về xử lý lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 03 dấu tròn "Phòng K - Công an tỉnh G", trên bì thư có ghi chữ và số:

- CÔNG AN TỈNH GIA LAI, PHÒNG K, Số: ...../PC 09 ngày.....tháng.....năm 202....

- Số: 487/KL-KTHS

- Hoàn lại đối tượng giám định:

+ Mẫu A đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

- Kính gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G.

- Có 03 chữ ký của Nguyễn Mai L, Nguyễn Thị Bích H và Đặng Quang M.

(Tại thời điểm giao, nhận bì thư còn nguyên vẹn, không kiểm tra bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Gia Lai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn G phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tröôøng hôïp baûn aùn ñöôïc thi haønh theo quy ñònh taïi Ñieàu 2 Luaät thi haønh aùn daân söï thì ngöôøi ñöôïc thi haønh aùn daân söï, ngöôøi phaûi thi haønh aùn daân söï coù quyeàn thoaû thuaän thi haønh aùn, quyeàn yeâu caàu thi haønh aùn töï nguyeän thi haønh aùn hoaëc bò cöôõng cheá thi haønh aùn theo quy ñònh taïi caùc Ñieàu 6, 7 vaø 9 Luaät thi haønh aùn daân söï; thôøi hieäu thi haønh aùn ñöôïc thöïc hieän theo quy ñònh taïi Ñieàu 30 Luaät thi haønh aùn daân söï.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 4 – Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Gia Lai;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thành Trọng